

# ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 5

## ĐỀ SỐ 1

(Thời gian làm bài: 40 phút)

### Phần I: Phần trắc nghiệm:

**Bài 1:** Em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1) Số thích hợp viết vào chỗ chấm (...) để:  $3\text{kg } 3\text{g} = \dots \text{ kg}$  là:

- A. 3,3      B. 3,03      C. 3,003      D. 3,0003

2) Phân số thập phân  $\frac{834}{10}$  được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,0834      B. 0,834      C. 8,34      D. 83,4

3) Trong các số thập phân 42,538; 41,83; 42,358; 41,538 số thập phân lớn nhất là:

- A. 42,538      B. 41,835      C. 42,358      D. 41,538

4) Một người thợ may 15 bộ quần áo đồng phục hết 36 m vải. Hỏi nếu người thợ đó may 45 bộ quần áo đồng phục như thế thì cần bao nhiêu mét vải?

- A. 72 m      B. 108 m      C. 300m      D. 81 m

**Bài 2:** (1,5 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

1)  $3\frac{5}{9} > 2\frac{7}{9}$  ☐

2)  $5\frac{2}{5} < 5\frac{4}{10}$  ☐

3)  $0,9 < 0,1 < 1,2$  ☐

4)  $96,4 > 96,38$  ☐

5)  $5\text{m}^2 25\text{dm}^2 = 525 \text{dm}^2$  ☐

6)  $1\text{kg } 1\text{g} = 1001\text{g}$  ☐

**Phần II: Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Số “Bốn mươi bảy phẩy bốn mươi tám” viết như sau:

- A. 47,480      C. 47,48  
B. 47,0480      D. 47,048

**Câu 2:** Biết  $12, \square 4 < 12,14$

Chữ số điền vào ô trống là:

A. 0    B. 1    C. 2    D. 3

**Câu 3:** Chữ số 9 trong số thập phân 17,209 thuộc hàng số nào?

A. Hàng nghìn                      C. Hàng phần trăm  
B. Hàng phần mười                D. Hàng phần nghìn

**Câu 4:** Viết  $\frac{1}{10}$  dưới dạng số thập phân được

A. 10,0    B. 1,0    C. 0,01    D. 0,1

**Câu 5:** Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Chữ số 8 trong số 30,584 có giá trị là:

A. 80                                      B.  $\frac{8}{10}$                                       C.  $\frac{8}{100}$

b) Số thập phân 2,35 viết dưới dạng hỗn số là:

A.  $\frac{235}{100}$                                       B.  $2\frac{35}{100}$                                       C.  $23\frac{5}{10}$

c) Số lớn nhất trong các số: 4,693; 4,963; 4,639 là số:

A. 4,963                                      B. 4,693                                      C. 4,639

d) Số 0,08 đọc là:

A. Không phẩy tám.  
B. Không, không tám.  
C. Không phẩy không tám.

**Câu 6:** Một đội trồng rừng trung bình cứ 10 ngày trồng được 1500 cây thông. Hỏi trong 5 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông?

A. 3000 cây    B. 750 cây    C. 300 cây    D. 7500 cây

**Câu 7:** Số bé nhất trong các số: 57,843; 56,834; 57,354; 56,345

A. 57,843      B. 56,834      C. 57,354      D. 56,345

**Câu 8:** Số tự nhiên x biết:  $15,89 < x < 16,02$  là:

A. 14      B. 15      C. 16      D. 17

**Câu 9:** Số thập phân gồm sáu mươi tám đơn vị, ba phần trăm được viết là:

A. 68, 3      B. 6,83      C. 68, 03      D. 608,03

## **II. TƯ LUẬN**

**Câu 1:** Tính:

a)  $\frac{1}{2} + \frac{3}{4} \times \frac{1}{3}$

b)  $\frac{2}{3} + \frac{1}{2} - \frac{5}{12}$

**Câu 2:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài.

a. Tính diện tích thửa ruộng đó.

b. Biết rằng, cứ 100m<sup>2</sup> thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

**Câu 3:** Tìm ba số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm, sao cho:

$$0,2 < \dots\dots\dots < 0,23$$

